

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên lý kế toán		
Mã học phần:	71ACCT20014	Số tin chỉ:	4
Mã nhóm lớp học phần:	231_71ACCT20014_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	20%	Câu 1,2,3,4, 5, 6, 7, 8	2	PI1.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	30%	Câu 9,10,11,12,13, 14,15,16,17,18,19,20	3	PI2.1
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	50%	Câu tự luận	5	PI2.2, PI8.2
CLO5	Có tinh thần học hỏi, tự nghiên cứu	Trắc nghiệm + tự luận				PI9.1, PI9.2

	tài liệu và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp					
--	--	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) bao gồm 20 câu, mỗi câu 0.25 điểm

Câu 1: (random 1 trong 2 câu)

Câu 1a:

Nghiệp vụ nào sau đây làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng giảm?

- A. Chi tiền mặt thanh toán phí dịch vụ Internet tháng này
- B. Chi tiền mặt mua hàng hóa nhập kho
- C. Chi tiền mặt mua tài sản cố định sử dụng tại bộ phận bán hàng
- D. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên bán hàng

ANSWER: A

Câu 1b:

Nghiệp vụ nào sau đây làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn không thay đổi?

- A. Chuyển khoản tạm ứng tiền cho nhân viên bán hàng
- B. Chuyển khoản thanh toán dịch vụ Internet tháng này
- C. Chuyển khoản thanh toán nợ cho người bán
- D. Chuyển khoản trả lương tháng trước cho nhân viên bán hàng

ANSWER: A

Câu 2: (random 1 trong 2 câu)

Câu 2a:

Nghiệp vụ “Khách hàng chuyển khoản thanh toán tiền mua hàng từ tháng trước” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán không đổi
- B. Tiền gửi ngân hàng tăng, doanh thu bán hàng tăng
- C. Hàng hóa giảm, giá vốn hàng bán tăng

D. Tiền gửi ngân hàng tăng một khoản tương ứng với doanh thu bán hàng tăng và Hàng hóa giảm một khoản tương ứng với giá vốn hàng bán tăng

ANSWER: A

Câu 2b:

Nghiệp vụ “Chuyển khoản thanh toán tiền mua hàng (lô hàng hóa đã nhập kho từ tháng trước) cho người bán” sẽ làm cho:

- A.** Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng giảm
- B.** Tổng tài sản và tổng nguồn vốn không đổi
- C.** Tiền gửi ngân hàng giảm, Phải trả người bán tăng
- D.** Tiền gửi ngân hàng giảm, Hàng hóa tăng

ANSWER: A

Câu 3: (random 1 trong 4 câu)

Câu 3a:

Trong năm N, công ty có tổng vốn chủ sở hữu tăng lên 2.000.000.000 đồng và tổng nợ phải trả giảm 700.000.000 đồng, vậy tổng tài sản sẽ biến động như thế nào?

- A.** Tăng 1.300.000.000 đồng
- B.** Tăng 2.000.000.000 đồng
- C.** Tăng 2.700.000.000 đồng
- D.** Giảm 1.300.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3b:

Trong năm N, công ty có tổng vốn chủ sở hữu tăng lên 2.000.000.000 đồng và tổng tài sản tăng 700.000.000 đồng, vậy tổng nợ phải trả sẽ biến động như thế nào?

- A.** Giảm 1.300.000.000 đồng
- B.** Tăng 2.000.000.000 đồng
- C.** Tăng 700.000.000 đồng
- D.** Tăng 1.300.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4: (random 1 trong 2 câu)

Câu 4a:

Ngày 22/6/N, khách hàng X đặt mua một lô hàng hóa với giá 100.000.000 đồng từ công ty A. Ngày 25/6/N, khách hàng X chuyển khoản 20.000.000 đồng thanh toán trước một phần giá trị lô hàng. Ngày 3/7/N, công ty A xuất kho giao hàng, khách hàng X đã nhận đủ hàng và hẹn sẽ thanh toán tiền vào ngày 10/7/N. Vậy công ty A sẽ ghi nhận doanh thu bán hàng tại ngày nào?

- A. Ngày 3/7/N
- B. Ngày 22/6/N
- C. Ngày 25/6/N
- D. Ngày 10/7/N

ANSWER: A

Câu 4b:

Ngày 22/6/N, khách hàng X đặt mua một lô hàng hóa với giá 100.000.000 đồng từ công ty A. Ngày 25/6/N, khách hàng X chuyển khoản 20.000.000 đồng thanh toán trước một phần giá trị lô hàng. Ngày 3/7/N, công ty A xuất kho giao hàng, khách hàng X đã nhận đủ hàng và hẹn sẽ thanh toán tiền vào ngày 10/7/N. Vậy công ty A sẽ ghi nhận doanh thu bán hàng tháng 6/N bằng bao nhiêu?

- A. 0 đồng
- B. 20.000.000 đồng
- C. 100.000.000 đồng
- D. 80.000.000 đồng

Câu 5: (random 1 trong 2 câu)

Câu 5a:

Khoản tiền doanh nghiệp chi trả cho bên môi giới để bán được chiếc xe tải giao hàng cũ được ghi nhận vào tài khoản nào trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh?

- A. Chi phí khác
- B. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí bán hàng
- D. Chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 5b:

Khoản tiền doanh nghiệp được nhận từ việc bán chiếc xe tải giao hàng cũ được ghi nhận vào tài khoản nào trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh?

- A. Thu nhập khác

B. Doanh thu hoạt động tài chính

C. Chi phí khác

D. Chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 6: (random 1 trong 2 câu)

Câu 6a:

Một số thông tin tình hình kinh doanh công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 500.000.000 đồng**
- + **Chi phí quảng cáo sản phẩm: 60.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 220.000.000 đồng**
- + **Giảm giá hàng bán cho khách hàng: 2.000.000 đồng**
- + **Lãi từ tiền gửi tiết kiệm tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tháng 12/N của công ty Boss bằng bao nhiêu?

A. 278.000.000 đồng

B. 280.000.000 đồng

C. 258.000.000 đồng

D. 243.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 6b:

Một số thông tin tình hình kinh doanh công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 500.000.000 đồng**
- + **Chi phí quảng cáo sản phẩm: 60.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 220.000.000 đồng**
- + **Giảm giá hàng bán cho khách hàng: 2.000.000 đồng**
- + **Lãi từ tiền gửi tiết kiệm tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Lợi nhuận kế toán trước thuế tháng 12/N của công ty Boss bằng bao nhiêu?

A. 258.000.000 đồng

B. 280.000.000 đồng

C. 278.000.000 đồng

D. 243.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 7: (random 1 trong 2 câu)

Câu 7a:

Một số thông tin tình hình kinh doanh công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 500.000.000 đồng**
- + **Chi phí quảng cáo sản phẩm: 60.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 220.000.000 đồng**
- + **Thu được do thanh lý máy photocopy cũ: 20.000.000 đồng**
- + **Chi phí vận chuyển máy photocopy cũ đi thanh lý: 1.000.000 đồng**
- + **Lãi từ tiền gửi tiết kiệm tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Thu nhập khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N của công ty Boss bằng bao nhiêu?

- A. 35.000.000 đồng
- B. 15.000.000 đồng
- C. 20.000.000 đồng
- D. 40.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 7b:

Một số thông tin tình hình kinh doanh công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 500.000.000 đồng**
- + **Chi phí quảng cáo sản phẩm: 60.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 220.000.000 đồng**
- + **Thu được do thanh lý máy photocopy cũ: 20.000.000 đồng**
- + **Chi phí vận chuyển máy photocopy cũ đi thanh lý: 1.000.000 đồng**
- + **Lãi từ tiền gửi tiết kiệm tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Lợi nhuận khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N của công ty Boss bằng bao nhiêu?

- A. 34.000.000 đồng
- B. 14.000.000 đồng
- C. 19.000.000 đồng
- D. 39.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 8: (random 1 trong 2 câu)

Câu 8a:

Thông tin về tình hình tài chính của công ty TNHH BnB vào cuối năm N như sau:

<u>Tiền gửi ngân hàng 900.000.000 đồng</u>	<u>Quỹ khen thưởng phúc lợi 100.000.000 đồng</u>
<u>Tiền mặt 20.000.000 đồng</u>	<u>Phải trả người lao động 90.000.000 đồng</u>
<u>Hàng hóa 220.000.000 đồng</u>	<u>Công cụ dụng cụ 20.000.000 đồng</u>
<u>Nguyên giá TSCĐ 300.000.000 đồng</u>	<u>Vốn góp chủ sở hữu 960.000.000 đồng</u>
<u>Hao mòn TSCĐ 30.000.000 đồng</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 280.000.000 đồng</u>

Tổng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH BnB vào cuối năm N bằng bao nhiêu?

- A. 1.160.000.000 đồng
- B. 1.430.000.000 đồng
- C. 1.140.000.000 đồng
- D. 920.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 8b:

Thông tin về tình hình tài chính của công ty TNHH BnB vào cuối năm N như sau:

<u>Tiền gửi ngân hàng 900.000.000 đồng</u>	<u>Quỹ khen thưởng phúc lợi 100.000.000 đồng</u>
<u>Tiền mặt 20.000.000 đồng</u>	<u>Phải trả người lao động 90.000.000 đồng</u>
<u>Hàng hóa 220.000.000 đồng</u>	<u>Công cụ dụng cụ 20.000.000 đồng</u>
<u>Nguyên giá TSCĐ 300.000.000 đồng</u>	<u>Vốn góp chủ sở hữu 960.000.000 đồng</u>
<u>Hao mòn TSCĐ 30.000.000 đồng</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 280.000.000 đồng</u>

Tổng tài sản của công ty TNHH BnB vào cuối năm N bằng bao nhiêu?

- A. 1.430.000.000 đồng
- B. 1.160.000.000 đồng
- C. 1.140.000.000 đồng
- D. 920.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 9: (random 1 trong 2 câu)

Câu 9a:

“Mua một lô hàng hóa nhập kho với giá 60.000.000 đồng đã thanh toán 20.000.000 đồng bằng tiền mặt, số còn lại sẽ thanh toán sau 5 ngày bằng chuyển khoản” được ghi sổ nhật ký:

A. Nợ TK 156	60.000.000	
	Có TK 331	40.000.000
	Có TK 111	20.000.000
B. Nợ TK 156	60.000.000	
	Có TK 111	20.000.000
	Có TK 112	40.000.000
C. Nợ TK 156	60.000.000	
	Có TK 331	20.000.000
	Có TK 111	40.000.000
D. Nợ TK 156	60.000.000	
	Có TK 111	40.000.000
	Có TK 112	20.000.000

ANSWER: A

Câu 9b:

“Mua một lô nguyên vật liệu nhập kho với giá 60.000.000 đồng đã thanh toán 40.000.000 đồng bằng tiền mặt, số còn lại sẽ thanh toán sau 5 ngày bằng chuyển khoản” được ghi sổ nhật ký:

A. Nợ TK 152	60.000.000
---------------------	------------

	Có TK 331	20.000.000
	Có TK 111	40.000.000
B. Nợ TK 152	60.000.000	
	Có TK 111	40.000.000
	Có TK 112	20.000.000
C. Nợ TK 152	60.000.000	
	Có TK 331	40.000.000
	Có TK 111	20.000.000
D. Nợ TK 152	60.000.000	
	Có TK 111	20.000.000
	Có TK 112	40.000.000

ANSWER: A

Câu 10: (random 1 trong 2 câu)

Câu 10a:

Công ty chuyển khoản thanh toán cho hóa đơn tiền điện tháng trước tại bộ phận bán hàng với số tiền 5.000.000 đồng. Kế toán sẽ ghi sổ nhật ký:

A. Nợ TK 331	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000
B. Nợ TK 641	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000
C. Nợ TK 338	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000
D. Nợ TK 811	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000

ANSWER: A

Câu 10b:

Công ty chuyển khoản thanh toán ngay cho hóa đơn tiền điện tháng này tại bộ phận bán hàng với số tiền 5.000.000 đồng. Kế toán sẽ ghi sổ nhật ký:

A. Nợ TK 641	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000
B. Nợ TK 331	5.000.000	

	Có TK 112	5.000.000
C. Nợ TK 338	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000
D. Nợ TK 811	5.000.000	
	Có TK 112	5.000.000

ANSWER: A

Câu 11: (random 1 trong 2 câu)

Câu 11a:

Ngày 10/11/N, công ty Hoàng Ân bán một lô hàng hóa với giá bán 100.000.000 đồng, thu ngay 85.000.000 đồng bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng sẽ thanh toán tiền mặt vào tháng sau. Kế toán ghi nhận doanh thu bán hàng vào sổ nhật ký ngày 10/11/N:

A. Nợ TK 112	85.000.000	
Nợ TK 131	15.000.000	
	Có TK 511	100.000.000
B. Nợ TK 112	85.000.000	
Nợ TK 111	15.000.000	
	Có TK 511	100.000.000
C. Nợ TK 112	15.000.000	
Nợ TK 131	85.000.000	
	Có TK 511	100.000.000
D. Nợ TK 112	85.000.000	
	Có TK 511	85.000.000
Nợ TK 111	15.000.000	
	Có TK 131	15.000.000

ANSWER: A

Câu 11b:

Ngày 10/11/N, công ty Hoàng Ân bán một lô hàng hóa với giá bán 100.000.000 đồng, thu ngay 85.000.000 đồng bằng tiền mặt, phần còn lại khách hàng sẽ chuyển khoản thanh toán vào tháng sau. Kế toán ghi nhận doanh thu bán hàng vào sổ nhật ký ngày 10/11/N:

A.	Nợ TK 111	85.000.000	
	Nợ TK 131	15.000.000	
		Có TK 511	100.000.000
B.	Nợ TK 111	85.000.000	
	Nợ TK 112	15.000.000	
		Có TK 511	100.000.000
C.	Nợ TK 112	15.000.000	
	Nợ TK 131	85.000.000	
		Có TK 511	100.000.000
D.	Nợ TK 111	85.000.000	
		Có TK 511	85.000.000
	Nợ TK 112	15.000.000	
		Có TK 131	15.000.000

ANSWER: A

Câu 12: (random 1 trong 2 câu)

Câu 12a:

Ngày 10/11/N, công ty Anh Phúc chi tiền mặt 500.000 đồng mua một số văn phòng phẩm cho phòng Kế toán sử dụng ngay trong tháng 11/N. Kế toán ghi sổ nhật ký:

A.	Nợ TK 642	500.000	
		Có TK 111	500.000
B.	Nợ TK 153	500.000	
		Có TK 111	500.000
C.	Nợ TK 641	500.000	
		Có TK 111	500.000
D.	Nợ TK 811	500.000	
		Có TK 111	500.000

ANSWER: A

Câu 12b:

Ngày 10/11/N, công ty Anh Phúc chi tiền mặt 500.000 đồng mua một số văn phòng phẩm cho phòng Bán hàng sử dụng ngay trong tháng 11/N. Kế toán ghi sổ nhật ký:

A.	Nợ TK 641	500.000	
-----------	-----------	---------	--

	Có TK 111	500.000
B. Nợ TK 153	500.000	
	Có TK 111	500.000
C. Nợ TK 642	500.000	
	Có TK 111	500.000
D. Nợ TK 811	500.000	
	Có TK 111	500.000

ANSWER: A

Câu 13: (random 1 trong 2 câu)

Câu 13a:

Ngày 1/10/N, Công ty TNHH Hoàng Ánh ký hợp đồng thuê văn phòng trong 6 tháng (từ tháng 10/N đến hết tháng 3/N+1) với giá thuê 50.000.000 đồng/tháng. Toàn bộ tiền thuê của 6 tháng được chuyển khoản một lần tại ngày 31/3/N+1. Kế toán sẽ tiến hành ghi sổ nhật ký tại ngày 1/10/N như sau:

A. Không ghi sổ nhật ký		
B. Nợ TK 641	300.000.000	
	Có TK 331	300.000.000
C. Nợ TK 242	300.000.000	
	Có TK 112	300.000.000
D. Nợ TK 641	50.000.000	
	Có TK 331	50.000.000

ANSWER: A

Câu 13b:

Ngày 1/10/N, Công ty TNHH Hoàng Ánh ký hợp đồng thuê văn phòng trong 6 tháng (từ tháng 10/N đến hết tháng 3/N+1) với giá thuê 50.000.000 đồng/tháng. Toàn bộ tiền thuê của 6 tháng được chuyển khoản một lần tại ngày 1/10/N. Kế toán sẽ tiến hành ghi sổ nhật ký tại ngày 1/10/N như sau:

A. Nợ TK 242	300.000.000	
	Có TK 112	300.000.000
B. Không ghi sổ nhật ký		
C. Nợ TK 641	300.000.000	

	Có TK 331	300.000.000
C. Nợ TK 242	300.000.000	
	Có TK 112	300.000.000
D. Nợ TK 641	50.000.000	
	Có TK 331	50.000.000

ANSWER: A

Câu 14: (*random 1 trong 2 câu*)

Câu 14a:

Ngày 1/10/N, trung tâm dạy nghề quận Bình Thạnh thu trước học phí của 12 học viên với số tiền 10.000.000 đồng/người/khóa (thời gian đào tạo 6 tháng từ ngày 1/10/N và kết thúc vào ngày 31/3/N+1). Trung tâm áp dụng kỳ kế toán tháng, bút toán điều chỉnh tại ngày 31/10/N là:

A. Nợ TK 3387	20.000.000	
	Có TK 511	20.000.000
B. Nợ TK 131	20.000.000	
	Có TK 511	20.000.000
C. Nợ TK 3387	60.000.000	
	Có TK 511	60.000.000
D. Nợ TK 131	60.000.000	
	Có TK 511	60.000.000

ANSWER: A

Câu 14b:

Ngày 1/10/N, trung tâm dạy nghề quận Bình Thạnh thu trước học phí của 12 học viên với số tiền 10.000.000 đồng/người/khóa (thời gian đào tạo 6 tháng từ ngày 1/10/N và kết thúc vào ngày 31/3/N+1). Trung tâm áp dụng kỳ kế toán năm, bút toán điều chỉnh tại ngày 31/12/N là:

A. Nợ TK 3387	60.000.000	
	Có TK 511	60.000.000

B.	Nợ TK 131	20.000.000	
	Có TK 511		20.000.000
C.	Nợ TK 3387	20.000.000	
	Có TK 511		20.000.000
D.	Nợ TK 131	60.000.000	
	Có TK 511		60.000.000

ANSWER: A

Câu 15: (*random 1 trong 2 câu*)

Câu 15a:

Ngày 1/9/N, Công ty K&K chuyển khoản thanh toán tiền thuê cửa hàng trong 6 tháng (từ tháng 9/N đến hết tháng 2/N+1) với giá thuê 30.000.000 đồng/tháng. Biết công ty K&K áp dụng kỳ kế toán năm, số dư tài khoản “Chi phí trả trước” sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/N là:

- A. 60.000.000 đồng
- B. 90.000.000 đồng
- C. 30.000.000 đồng
- D. 180.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 15b:

Ngày 1/10/N, Công ty K&K chuyển khoản thanh toán tiền thuê cửa hàng trong 6 tháng (từ tháng 10/N đến hết tháng 3/N+1) với giá thuê 30.000.000 đồng/tháng. Biết công ty K&K áp dụng kỳ kế toán năm, số dư tài khoản “Chi phí trả trước” sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/N là:

- A. 90.000.000 đồng
- B. 60.000.000 đồng
- C. 30.000.000 đồng
- D. 180.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 16: (random 1 trong 2 câu)

Câu 16a:

Một số thông tin tình hình kinh doanh công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 500.000.000 đồng**
- + **Chi phí quảng cáo sản phẩm: 60.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 220.000.000 đồng**
- + **Thu được do thanh lý máy photocopy cũ: 20.000.000 đồng**
- + **Chi phí vận chuyển máy photocopy cũ đi thanh lý: 1.000.000 đồng**
- + **Lãi từ tiền gửi tiết kiệm tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Bút toán khóa sổ tài khoản Xác định kết quả kinh doanh vào cuối tháng 12 năm N là:

A. Nợ TK 911	279.000.000	
	Có TK 421	279.000.000
B. Nợ TK 421	279.000.000	
	Có TK 911	279.000.000
C. Nợ TK 911	280.000.000	
	Có TK 511	280.000.000
D. Nợ TK 511	280.000.000	
	Có TK 911	280.000.000

ANSWER: A

Câu 16b:

Một số thông tin tình hình kinh doanh công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 230.000.000 đồng**
- + **Chi phí quảng cáo sản phẩm: 60.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 220.000.000 đồng**
- + **Thu được do thanh lý máy photocopy cũ: 10.000.000 đồng**
- + **Chi phí vận chuyển máy photocopy cũ đi thanh lý: 1.000.000 đồng**
- + **Lãi vay phải trả tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Bút toán khóa sổ tài khoản Xác định kết quả kinh doanh vào cuối tháng 12 năm N là:

A.	Nợ TK 421	51.000.000	
			Có TK 911 51.000.000
B.	Nợ TK 911	51.000.000	
			Có TK 421 51.000.000
C.	Nợ TK 911	230.000.000	
			Có TK 511 230.000.000
D.	Nợ TK 511	230.000.000	
			Có TK 911 230.000.000

ANSWER: A

Câu 17: (random 1 trong 2 câu)

Câu 17a:

Một số thông tin tình hình doanh thu, thu nhập của công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 230.000.000 đồng**
- + **Giảm giá hàng bán: 3.000.000 đồng**
- + **Thu được từ thanh lý tài sản cố định: 15.000.000 đồng**
- + **Lãi vay phải trả tháng này: 25.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng**

Bút toán khóa sổ tài khoản “Thu nhập khác” vào cuối tháng 12 năm N là:

A.	Nợ TK 711	30.000.000	
			Có TK 911 30.000.000
B.	Nợ TK 911	30.000.000	
			Có TK 711 30.000.000
C.	Nợ TK 421	25.000.000	
			Có TK 711 25.000.000
D.	Nợ TK 711	30.000.000	
			Có TK 421 30.000.000

ANSWER: A

Câu 17b:

Một số thông tin tình hình doanh thu, thu nhập của công ty Boss trong tháng 12/N như sau:

- + Tổng doanh thu bán hàng: 230.000.000 đồng
- + Giảm giá hàng bán: 3.000.000 đồng
- + Thu được từ thanh lý tài sản cố định: 15.000.000 đồng
- + Lãi vay phải trả tháng này: 25.000.000 đồng
- + Thu được tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 15.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản “Các khoản giảm trừ doanh thu” vào cuối tháng 12 năm N là:

A. Nợ TK 511	3.000.000		
		Có TK 521	3.000.000
B. Nợ TK 521	3.000.000		
		Có TK 511	3.000.000
C. Nợ TK 911	3.000.000		
		Có TK 521	3.000.000
D. Nợ TK 521	3.000.000		
		Có TK 911	3.000.000

ANSWER: A

Câu 18: (random 1 trong 2 câu)

Câu 18a:

Khoản chi phí nào sau đây không được dùng để xác định giá thành sản phẩm?

- A. Chi phí tiền lương cho nhân viên kế toán
- B. Chi phí tiền lương cho công nhân sản xuất sản phẩm
- C. Chi phí tiền lương cho quản đốc phân xưởng
- D. Chi phí tiền lương cho nhân viên vệ sinh phân xưởng

ANSWER: A

Câu 18b:

Khoản chi phí nào sau đây không được dùng để xác định giá thành sản phẩm?

- A. Chi phí công cụ dụng cụ sử dụng tại cửa hàng
- B. Chi phí công cụ dùng tại phân xưởng
- C. Chi phí nguyên vật liệu sản xuất

D. Chi phí điện phát sinh tại phân xưởng

ANSWER: A

Câu 19: (random 1 trong 2 câu)

Câu 19a:

Ngày 1/12/N, công ty M mua một lô hàng hóa nhập kho gồm 200 sản phẩm với giá niêm yết 112.000 đồng/sản phẩm. Khoản chiết khấu được hưởng do mua số lượng lớn là 500.000 đồng. Do công ty M chuyển khoản thanh toán sớm cho người bán nên được giảm thêm 1% trên tổng số tiền còn phải thanh toán. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng này là bao nhiêu?

- A. 21.900.000 đồng
- B. 216.810.000 đồng
- C. 22.400.000 đồng
- D. 22.900.000 đồng

ANSWER: A

Câu 19b:

Ngày 1/12/N, công ty M mua một lô hàng hóa nhập kho gồm 200 sản phẩm với giá niêm yết 121.000 đồng/sản phẩm. Khoản chiết khấu được hưởng do mua số lượng lớn là 500.000 đồng. Do công ty M chuyển khoản thanh toán sớm cho người bán nên được giảm thêm 1% trên tổng số tiền còn phải thanh toán. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng này là bao nhiêu?

- A. 23.700.000 đồng
- B. 23.463.000 đồng
- C. 24.700.000 đồng
- D. 24.200.000 đồng

ANSWER: A

Câu 20: (random 1 trong 2 câu)

Câu 20a:

Công ty Bảo Anh được công ty Hồng Phúc cho hưởng chiết khấu 5.000.000 đồng do mua hàng với số lượng lớn. Vậy kế toán công ty Bảo Anh sẽ ghi nhận số tiền như một khoản:

- A. Làm giảm giá gốc hàng hóa
- B. Làm giảm trừ doanh thu
- C. Chi phí bán hàng
- D. Làm giảm giá vốn hàng bán

ANSWER: A

Câu 20b:

Công ty Bảo Anh được công ty Hồng Phúc cho hưởng chiết khấu 5.000.000 đồng do mua hàng với số lượng lớn. Vậy kế toán công ty Hồng Phúc sẽ ghi nhận số tiền như một khoản:

- A. Làm giảm trừ doanh thu
- B. Làm giảm giá gốc hàng hóa
- C. Chi phí bán hàng
- D. Làm giảm giá vốn hàng bán

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (5.0 điểm) (Random 1 trong 2 câu)

Câu TL1

Công ty TNHH Gia Định chuyên kinh doanh máy in hiệu Toshiba. Một số tài liệu phát sinh tại công ty như sau:

Tài liệu 1: Số dư của một số tài khoản kế toán tại ngày 31/10/N (đơn vị tính: đồng)

Hàng hóa 120.000.000

Tài sản cố định hữu hình 180.000.000

Thông tin chi tiết bổ sung:

- Hàng hóa bao gồm 12 cái máy in Toshiba với đơn giá gốc 10.000.000 đồng/máy
- Tài sản cố định là một máy photocopy sử dụng tại phòng Kế toán có thời gian sử dụng ước tính 6 năm, sử dụng bắt đầu từ ngày 01/01/N.

Tài liệu 2: Một số chính sách áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán: tháng
- Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, xác định giá trị hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 11 năm N như sau:

- (1) Ngày 1, chuyển khoản trả tiền thuê cửa hàng 3 tháng (từ tháng 11/N đến hết tháng 1/N+1) cho công ty TNHH Anh Thi với tổng số tiền 60.000.000 đồng.
- (2) Ngày 10, mua 20 cái máy in hiệu Toshiba từ công ty TNHH Hòa Phát với đơn giá 11.000.000 đồng/máy, tiền hàng chưa thanh toán.
- (3) Ngày 12, xuất kho 18 cái máy in hiệu Toshiba bán cho khách hàng Bảo Anh với đơn giá bán 20.000.000 đồng/máy, tiền hàng đã thu đủ bằng chuyển khoản.
- (4) Ngày 30, nhận được hóa đơn tiền điện tháng 11/N phát sinh tại cửa hàng 2.000.000 đồng, công ty chưa thanh toán.

Thực hiện các yêu cầu sau:

- (i) Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ phát sinh trong tháng 11/N (2,5 điểm)
- (ii) Thực hiện các bút toán điều chỉnh cần thiết tại ngày 30/11/N (1,0 điểm)
- (iii) Thực hiện các bút toán khóa sổ tài khoản tạm thời tại ngày 30/11/N (1,5 điểm)

Câu TL2

Công ty TNHH Gia Định chuyên kinh doanh máy in hiệu Toshiba. Một số tài liệu phát sinh tại công ty như sau:

Tài liệu 1: Số dư của một số tài khoản kế toán tại ngày 31/10/N (đơn vị tính: đồng)

Hàng hóa 150.000.000

Tài sản cố định hữu hình 129.600.000

Thông tin chi tiết bổ sung:

- Hàng hóa bao gồm 15 cái máy in Toshiba với đơn giá gốc 10.000.000 đồng/máy
- Tài sản cố định là một máy photocopy sử dụng tại phòng Kế toán có thời gian sử dụng ước tính 6 năm, sử dụng bắt đầu từ ngày 01/01/N.

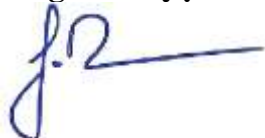
Tài liệu 2: Một số chính sách áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán: tháng
- Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên, xác định giá trị hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 11 năm N như sau:

	NỢ TK 632 205.000.000 CÓ TK 156 205.000.000 <i>(=10.000.000 đồng/máy x 15 máy + 11.000.000 đồng/máy x 5 máy)</i>		
	(4) NỢ TK 641 2.000.000 CÓ TK 111 2.000.000	0.5	
	Đ1- Chi phí trả trước – Chi phí thuê cửa hàng Nợ TK 641 15.000.000 Có TK 242 15.000.000 <i>(=60.000.000 đồng/3)</i>	0.5	
	Đ2 – Khấu hao TSCĐ (0.5 điểm) Nợ TK 642 1.800.000 Có TK 214 1.800.000 <i>(=129.600.000/6x12)</i>	0.5	
	(K1) Nợ TK 511 360.000.000 Có TK 911 360.000.000	0.5	
	(K2) Nợ TK 911 223.800.000 Có TK 632 205.000.000 Có TK 641 17.000.000 Có TK 642 1.800.000	0.5	
	(K3) Nợ TK 911 136.200.000 Có TK 421 136.200.000	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề



Nguyễn Thị Kim Phụng